

## THÔNG BÁO

### Mời đăng ký thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024

Căn cứ Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Chương trình nghiên cứu khoa học - phát triển công nghệ và nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 366/KH-SKHHCN ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ về công tác của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch 636/KH-SKHHCN ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ về công tác quản lý nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ năm 2024,

Sở Khoa học và Công nghệ (Sở KH&CN) thông báo về việc mời tham gia đăng ký thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là nhiệm vụ) tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024. Nội dung cụ thể như sau:

#### I. MỤC TIÊU

- Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và nâng cao tiềm lực KH&CN.

- Tiếp tục phát triển hệ sinh thái kết nối hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

- Tỷ lệ nhiệm vụ KH&CN có kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo được thương mại hóa đạt 15%.

- Tỷ lệ ứng dụng trực tiếp kết quả sau nghiệm thu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ đạt  $\geq 60\%$ .

- Hỗ trợ một số tổ chức KH&CN công lập tiềm năng trên địa bàn Thành phố phát triển trở thành các trung tâm nghiên cứu ứng dụng, đổi mới sáng tạo đạt chuẩn quốc tế, đóng góp hiệu quả vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các hoạt động chuyển đổi số phục vụ các

hoạt động quản lý nhà nước, xã hội và doanh nghiệp.

## II. NỘI DUNG

### 1. Chương trình Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ phục vụ Đô thị thông minh và chuyển đổi số

#### a) Mục tiêu

Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ và xây dựng các giải pháp, sản phẩm, dịch vụ phục vụ Đề án Đô thị thông minh và Chương trình Chuyển đổi số của Thành phố. Tập trung nghiên cứu ứng dụng các giải pháp, mô hình, nền tảng số phục vụ công tác quản trị, điều hành lĩnh vực công, lĩnh vực y tế, giáo dục và các lĩnh vực khác.

#### b) Các nội dung nghiên cứu ưu tiên

- Nghiên cứu phát triển và ứng dụng mô hình, giải pháp, công nghệ để thu thập và cung cấp thông tin hỗ trợ ra quyết định trong công tác quản trị, điều hành, lập kế hoạch, quy hoạch, dự báo... phục vụ hệ thống cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực hành chính - quản trị, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, môi trường và một số lĩnh vực khác.

- Nghiên cứu phát triển và ứng dụng các giải pháp, công nghệ, mô hình hỗ trợ phát triển các nền tảng số phục vụ các ngành công nghiệp chuyển đổi số, hỗ trợ công tác quản trị - điều hành và thực hiện mô hình tăng trưởng mới.

- Nghiên cứu phát triển, ứng dụng và đổi mới công nghệ thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo về công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội.

- Nghiên cứu phát triển, ứng dụng giải pháp, công nghệ và triển khai áp dụng mô hình quản lý sản xuất thông minh cho các ngành công nghiệp.

- Nghiên cứu phát triển và ứng dụng giải pháp, công nghệ thúc đẩy phát triển mô hình kinh tế chia sẻ và triển khai áp dụng thử nghiệm mô hình.

#### c) Kinh phí Chương trình: 37 tỷ đồng.

### 2. Chương trình Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ công nghiệp

#### a) Mục tiêu

Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ nhằm hỗ trợ các ngành công nghiệp đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, đặc biệt là nhóm sản phẩm công nghiệp chủ lực và nhóm sản phẩm tiềm năng của Thành phố.

#### b) Các nội dung nghiên cứu ưu tiên

- Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ, giải pháp hỗ trợ các ngành công nghiệp đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm và triển khai áp dụng thử nghiệm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng.

- Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ, giải pháp hỗ trợ phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, góp phần nâng cao giá trị gia tăng, đáp ứng nhu cầu thị

trường trong nước và xuất khẩu.

- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực và tiềm năng ứng dụng công nghệ cao; đạt tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế; có giá trị gia tăng cao; có khả năng cạnh tranh và tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu; thân thiện môi trường; có vai trò thúc đẩy phát triển ngành.

- Nghiên cứu phát triển và ứng dụng giải pháp, mô hình, công nghệ, vật liệu mới nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất và đời sống.

c) *Kinh phí Chương trình*: 24 tỷ đồng.

### **3. Chương trình Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ phục vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe**

a) *Mục tiêu*

Phát triển và ứng dụng các kỹ thuật, giải pháp, quy trình khoa học công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực Y - Dược, tạo ra các sản phẩm để nâng cao chất lượng dự phòng, chẩn đoán, điều trị và nâng cao sức khỏe và phòng chống dịch bệnh.

b) *Các nội dung nghiên cứu ưu tiên*

- Y học lâm sàng - cận lâm sàng

+ Nghiên cứu phát triển công nghệ y - sinh học nhằm tầm soát, chẩn đoán và điều trị sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh ngang tầm khu vực;

+ Nghiên cứu phương pháp, kỹ thuật chuẩn đoán, điều trị và phục hồi chức năng trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;

+ Nghiên cứu phát triển, ứng dụng kỹ thuật mới trong tầm soát, chẩn đoán (chẩn đoán hình ảnh kỹ thuật cao, sinh học phân tử, công nghệ sinh học,...) và trong điều trị (vi phẫu thuật, phẫu thuật bằng robot, ứng dụng laser, tế bào gốc);

+ Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, Blockchain và các công nghệ khác phục vụ công tác chẩn đoán và điều trị;

+ Nghiên cứu kết hợp Đông Tây y trong phục hồi chức năng và điều trị bệnh mãn tính.

- Y học dự phòng: Nghiên cứu phát triển và ứng dụng giải pháp, công nghệ phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng và hiệu quả dự phòng.

- Y học cộng đồng

+ Nghiên cứu giải pháp phòng ngừa dịch bệnh truyền nhiễm như: sởi, sốt xuất huyết, tay chân miệng,...; Nghiên cứu tình hình và dự báo tiến triển các bệnh mãn tính không lây (tim mạch, đái tháo đường...) và đề xuất các biện pháp can thiệp nhằm giảm thiểu sự gia tăng bệnh; Xác định “Chỉ số sức khỏe và bệnh tật” của người dân thành phố; Nghiên cứu nâng cao tuổi thọ và chất lượng cuộc sống ở người già;

+ Nghiên cứu các chiến lược và giải pháp thực hiện chăm sóc sức khỏe ban

đầu, đặc biệt ưu tiên nghiên cứu phát triển mạng lưới thầy thuốc gia đình;

+ Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ và giải pháp nâng cao sức khỏe, an toàn - vệ sinh lao động trong các cơ sở sản xuất;

+ Nghiên cứu đánh giá tác động của thay đổi khí hậu lên sức khỏe người dân ở những vùng có khả năng bị ảnh hưởng nặng;

+ Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ trong bảo quản, chế biến, đóng gói... nhằm nâng cao công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Y tế thông minh

+ Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ, giải pháp, mô hình y tế thông minh trong quản lý mạng lưới các cơ sở chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh, khám - chữa bệnh; quản lý và sử dụng dược phẩm, trang thiết bị y tế... và nâng cao năng lực khám, chữa bệnh.

+ Nghiên cứu phát triển, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ mới trong chiết xuất, bào chế và sản xuất thuốc mới từ nguồn dược liệu trong nước;

+ Nghiên cứu phát triển thuốc mang tên gốc thay thế dược phẩm ngoại nhập;

+ Nghiên cứu xây dựng và chuẩn hoá các mô hình dược lý tế bào, dược lý phân tử và nghiên cứu phát triển và ứng dụng kỹ thuật – công nghệ mới trong phân tích, kiểm nghiệm phục vụ sản xuất dược phẩm.

- Phát triển công nghiệp Dược: Nghiên cứu phát triển, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ in 3D hỗ trợ sản xuất linh kiện thay thế, cấy ghép, tái tạo trong y học.

*c) Kinh phí Chương trình: 22 tỷ đồng.*

#### **4. Chương trình Nghiên cứu phát triển, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao**

*a) Mục tiêu*

Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ phục vụ nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp đô thị và phát triển giống cây, giống con.

*b) Các nội dung nghiên cứu ưu tiên*

- Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, hiện đại để tạo ra giống cây trồng chất lượng, có năng suất lớn và mang lại giá trị kinh tế cao, từng bước hình thành trung tâm giống cây của khu vực.

- Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, hiện đại để tạo ra giống vật nuôi chất lượng, có năng suất lớn và mang lại giá trị kinh tế cao, từng bước hình thành trung tâm giống con của khu vực;

- Nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất giống một số đối tượng nuôi có giá trị.

- Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ và triển áp dụng khai thử nghiệm trong chế biến và bảo quản nông sản, thực phẩm. Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới từ nông sản, chế biến các sản phẩm đảm bảo chất lượng theo tiêu

chuẩn quốc tế, chủ động và thích ứng tốt trong quá trình hội nhập vào nền kinh tế quốc tế;

- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm thuốc, chế phẩm sinh học, kit chẩn đoán bệnh phục vụ công tác kiểm soát, khống chế, điều trị dịch bệnh trong nuôi, trồng.

- Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học trong bảo tồn nguồn gen, nhân giống nhằm bảo tồn và phát triển các giống loài bản địa, đặc hữu, có giá trị khoa học và kinh tế.

- Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ, giải pháp, mô hình theo hướng công nghiệp 4.0 và triển khai áp dụng thử nghiệm trong các khâu trồng trọt, chăn nuôi, bảo quản, chế biến nông sản nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm, góp phần thực hiện chương trình chuyển dịch cơ cấu theo hướng nông nghiệp đô thị, nông nghiệp thông minh và phát triển bền vững.

*c) Kinh phí Chương trình: 23 tỷ đồng.*

## **5. Chương trình Nghiên cứu ứng dụng phục vụ quản lý và phát triển đô thị**

### *a) Mục tiêu*

Nghiên cứu ứng dụng phục vụ quản lý và phát triển đô thị bền vững về kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội. Tập trung nghiên cứu các mô hình, giải pháp tạo ra động lực mới cho phục hồi và tăng trưởng kinh tế Thành phố.

### *b) Các nội dung nghiên cứu ưu tiên*

- Kinh tế

- + Nghiên cứu đổi mới cơ chế, chính sách, dịch vụ công, mô hình tổ chức quản lý, cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao hiệu quả quản trị công; nghiên cứu mô hình, cơ chế, chính sách chuyển dịch kinh tế, phát triển kinh tế số... để tạo ra động lực mới cho phục hồi và tăng trưởng kinh tế;

- + Nghiên cứu triển khai áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong một số lĩnh vực cụ thể và đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển;

- + Nghiên cứu các mô hình xã hội hóa, hợp tác công tư thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư vào phát triển kinh tế - xã hội;

- + Nghiên cứu phát triển, ứng dụng các mô hình phân tích, khai thác dữ liệu nâng cao năng lực quản trị, quy hoạch và dự báo phát triển kinh tế.

- Con người - văn hóa - xã hội đô thị

- + Nghiên cứu các vấn đề về xã hội đô thị, quản lý đô thị, văn hóa đô thị, con người và gia đình đô thị và xây dựng, đề xuất cơ chế, chính sách quản trị - phát triển; các vấn đề về an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội;

- + Nghiên cứu xây dựng các mô hình mới và áp dụng thử nghiệm trong giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

### - Dân số và phát triển

+ Nghiên cứu toàn diện, đồng bộ các vấn đề dân số và quan hệ, tác động của dân số với phát triển kinh tế - xã hội phục vụ xây dựng và thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội Thành phố và quản lý điều hành công tác dân số;

+ Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống thông tin, số liệu, cơ sở dữ liệu chuyên ngành dân số và kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

### - Bảo vệ môi trường

+ Nghiên cứu công nghệ tiên tiến tái chế chất thải nhựa và túi ni lông khó phân hủy trở thành các sản phẩm hữu ích, thân thiện môi trường; Nghiên cứu nhằm hỗ trợ tăng sản lượng, mẫu mã sản phẩm, giảm chi phí trong sản xuất túi, bao bì thân thiện môi trường;

+ Nghiên cứu, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ, kỹ thuật trong công tác: phân loại, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa trên địa bàn Thành phố;

+ Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong sản xuất vật liệu thân thiện môi trường nhằm thay thế nhựa trong sản xuất, kinh doanh; mô hình kinh tế tuần hoàn chất thải nhựa trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ...;

+ Nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ hoạt động tái chế phát triển bền vững, chính sách phải đáp ứng chương trình phân loại chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố;

+ Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ trong quản lý và bảo vệ môi trường.

### - Phát triển vật liệu xây dựng mới

+ Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng mới thay thế vật liệu xây dựng truyền thống, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường thay thế cát sử dụng trong xây dựng và thay thế cát san lấp;

+ Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ sản xuất vật liệu thân thiện môi trường nhằm thay thế nhựa trong sản xuất, kinh doanh...

### - Ứng phó biến đổi khí hậu

+ Nghiên cứu các giải pháp và công nghệ ứng dụng nhiên liệu sạch thay thế nhiên liệu truyền thống nhằm giảm phát thải khí nhà kính, tiết kiệm năng lượng;

+ Nghiên cứu xây dựng được các phương án di dời các cơ sở công nghiệp ra khỏi những vùng bị ảnh hưởng dưới tác động của biến đổi khí hậu;

+ Nghiên cứu các giải pháp chuyển đổi công nghệ sạch và công nghệ mới trong sản xuất công nghiệp nhằm giảm phát thải khí nhà kính;

+ Nghiên cứu thiết kế và áp dụng thành công nhà ở thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, có thể tái sử dụng, tái cơ cấu hoặc tái chế các nguồn tài nguyên đã sử dụng.

- Thủy lợi

+ Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo diễn biến nguồn nước, chất lượng nước, hạn hán, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, bồi lắng, xói lở công trình thủy lợi, bờ sông, bờ biển để phục vụ hoạt động thủy lợi;

+ Triển khai ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tưới tiết kiệm nước, cấp nước sinh hoạt, tái sử dụng nước và tiêu, thoát nước;

+ Nghiên cứu, ứng dụng vật liệu mới, cấu kiện mới và công nghệ hiện đại trong xây dựng công trình thủy lợi, bảo đảm chất lượng, kỹ thuật, mỹ quan và cảnh quan công trình;

+ Nghiên cứu ứng dụng công nghệ viễn thám trong giám sát biến động đường bờ và xây dựng dữ liệu phục vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, phòng chống thiên tai.

c) *Kinh phí Chương trình*: 18,88 tỷ đồng.

**6. Các nhiệm vụ KH&CN phục vụ các Chương trình/Kế hoạch do Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt** (*danh mục đính kèm*)

### **III. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ HỒ SƠ**

#### **1. Đối tượng đăng ký**

Tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, trường, viện, tổ chức có chức năng nghiên cứu khoa học và công nghệ. Riêng đối với nhiệm vụ theo hình thức đề án khoa học, tổ chức chủ trì có thể là các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

#### **2. Điều kiện đăng ký tham gia**

Tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ và cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm nhiệm vụ không vi phạm các quy định tại Quy chế quản lý nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ được ban hành tại Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (*chi tiết <http://www.dost.hochiminhcity.gov.vn/pages/vb-phap-luat.aspx>*).

#### **3. Yêu cầu sản phẩm cần đạt**

- Phục vụ cho khu vực công của Thành phố; phục vụ cho cộng đồng người dân Thành phố; phục vụ nhóm doanh nghiệp của Thành phố; phục vụ chương trình sản phẩm chủ lực của Thành phố.

- Mang tính đột phá so với sản phẩm cùng loại hiện có trên thị trường hoặc sản phẩm có tiềm năng phát triển trong tương lai.

- Góp phần phục vụ các chương trình phát triển kinh tế xã hội của Thành phố; phục vụ trực tiếp cho doanh nghiệp ứng dụng tạo ra sản phẩm mới hoặc nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

#### **4. Điều kiện xem xét cấp kinh phí**

a) Hỗ trợ tối đa 30% tổng kinh phí: nhiệm vụ góp phần phục vụ các chương trình phát triển kinh tế xã hội của Thành phố; phục vụ trực tiếp cho doanh nghiệp ứng dụng tạo ra sản phẩm mới hoặc nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

b) Hỗ trợ tối đa 50% tổng kinh phí: nhiệm vụ góp phần phục vụ các chương trình phát triển kinh tế xã hội của Thành phố và đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

- Có sản phẩm phục vụ chương trình sản phẩm chủ lực của Thành phố;
- Có sự hợp tác quốc tế để thực hiện nhiệm vụ;

c) Cấp tối đa đến 100% tổng kinh phí: nhiệm vụ phải đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

- Nhiệm vụ có sản phẩm cụ thể theo đặt hàng của Sở Khoa học và Công nghệ;
- Nhiệm vụ được Hội đồng đánh giá đạt từ 80/100 điểm trở lên và có sản phẩm đáp ứng một trong các tiêu chí: phục vụ cho khu vực công của Thành phố; phục vụ cho cộng đồng người dân Thành phố; phục vụ nhóm doanh nghiệp của Thành phố; sản phẩm mang tính đột phá so với sản phẩm cùng loại hiện có trên thị trường hoặc sản phẩm có tiềm năng phát triển trong tương lai.

#### **IV. CÁCH THỨC ĐĂNG KÝ HỒ SƠ**

##### **1. Thành phần hồ sơ**

- Thuyết minh nhiệm vụ (Mẫu A1-BM02-TMNVCN hoặc mẫu A1-BM03-TMNVX); Thuyết minh dự án sản xuất thử nghiệm (mẫu A1-BM04-TMDA); Thuyết minh Đề án khoa học (mẫu A1-BM05-TMĐA);
- Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ (Mẫu A1-BM07-LLT);
- Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm và các cộng tác viên tham gia nhiệm vụ (Mẫu A1-BM08-LLCN);
- Thuyết minh dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ (mẫu A1-BM06-TMD);
- Văn bản cam kết ứng dụng kết quả nghiên cứu/cam kết đồng đầu tư kinh phí thực hiện nhiệm vụ (nếu có).

*Các mẫu biểu vui lòng tham khảo trên trang thông tin điện tử của Sở KH&CN tại địa chỉ: <https://dost.hochiminhcity.gov.vn/nguyen-cuu-khoa-hoc-va-cong-nghe/cac-bieu-mau/>*

##### **2. Cách thức đăng ký hồ sơ**

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: liên tục trong năm kể từ ngày đăng Thông báo.
- Thành phần hồ sơ: theo khoản 1 Mục IV của Thông báo này.
- Cách thức nộp hồ sơ: Các tài liệu gửi theo dạng tập tin pdf và phải được ký tên, đóng dấu xác nhận của tổ chức đăng ký thực hiện. Hồ sơ nộp trực tuyến tại



địa chỉ <https://qlnv.doimoisangtao.vn>.

### 3. Thời gian thẩm định hồ sơ

- Giai đoạn 1: tháng 5/2024 đối với các hồ sơ nộp đến hết ngày 30 tháng 4 năm 2024.

- Giai đoạn 2: tháng 8/2024 đối với các hồ sơ nộp đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2024.

Đối với các hồ sơ nhận từ ngày 01 tháng 8 năm 2024 đến 31 tháng 12 năm 2024: sẽ được thẩm định vào Quý I/2025.

### V. THÔNG TIN LIÊN HỆ

- Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ TP. HCM.
- Địa chỉ: số 244 đường Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM.
- Website: [www.dost.hochiminhcity.gov.vn](http://www.dost.hochiminhcity.gov.vn).
- Email: [quanlykhoahoc.skhcn@tphcm.gov.vn](mailto:quanlykhoahoc.skhcn@tphcm.gov.vn).
- Điện thoại: 028.39322147 hoặc 028.39325883 (Phòng Quản lý Khoa học)./v

#### Nơi nhận:

- Trường, Viện, Tổ chức KH&CN;
- Doanh nghiệp KH&CN;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLKH(1b), NHN150. *de*

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lê Thanh Minh**



Phụ lục

**DANH MỤC CÁC ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH/KẾ HOẠCH  
DO ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÊ DUYỆT**

(Ban hành kèm theo Thông báo số 979/TB-SKH-CN ngày 28 tháng 03 năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Chương trình/Kế hoạch	Số văn bản	Nội dung
1	Chương trình triển khai Đề án Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh đến năm 2025	Số 392/QĐ-UBND ngày 03/02/2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đẩy mạnh các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, tạo điều kiện để người dân và doanh nghiệp tham gia vào quá trình xây dựng đô thị thông minh.</li> <li>- Phối hợp chặt chẽ với Đại học Quốc gia TP.HCM, các trường đại học, viện nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp, sáng kiến ứng dụng trí tuệ nhân tạo</li> </ul>
2	Chương trình Chuyển đổi số Thành phố	Số 2393/QĐ-UBND ngày 03/7/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu đề xuất các chính sách thử nghiệm; cơ chế để các doanh nghiệp sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ phục vụ chuyên đổi số.</li> <li>- Triển khai các chương trình hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Thành phố.</li> <li>- Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp sáng kiến ứng dụng trí tuệ nhân tạo.</li> </ul>
3	Chương trình nghiên cứu và phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo tại Thành phố giai đoạn 2020 – 2030	Số 575/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 Số 6497/KH-UBND ngày 27/12/2023	Nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo giải quyết các bài toán của Thành phố như quản lý giao thông, quản lý đô thị, quản lý dân số, y tế, giáo dục, phát triển doanh nghiệp...
4	Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội Thành phố giai đoạn 2022 – 2025.	Số 132/QĐ-UBND ngày 11/01/2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ thúc đẩy hình thành và phát triển các hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho các ngành, lĩnh vực trọng điểm của Thành phố như ứng dụng trí tuệ nhân tạo, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ giáo dục...</li> <li>- Nghiên cứu quy chế thu hút nhân tài giai đoạn 2022 – 2025 để tăng cường bổ sung đội ngũ cán bộ, công chức Thành phố.</li> </ul>
5	Chương trình Giám ô nhiễm môi trường giai đoạn 2020 – 2030	Số 1055/QĐ-UBND ngày 29/3/2021	- Triển khai, mở rộng các đề tài, đề án nghiên cứu khoa học, phát triển những giải pháp, áp dụng ngoài xã hội cơ chế chính sách hỗ trợ liên quan

STT	Chương trình/Kế hoạch	Số văn bản	Nội dung
			<p>đến giải pháp thực hiện hiệu quả chương trình Giám ô nhiễm môi trường.</p> <p>- Nghiên cứu chính sách hỗ trợ hoạt động tái chế, phát triển bền vững, đáp ứng chương trình phân loại chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố.</p>
6	<p>Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố</p>	<p>Số 390/KH-UBND ngày 04/02/2021</p>	<p>Khuyến khích, thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học tiên tiến trong lĩnh vực an toàn thực phẩm</p>
7	<p>Kế hoạch triển khai thực hiện đề án hình thành và phát huy các Hội đồng phát triển các ngành kinh tế giai đoạn 2020-2025</p>	<p>Số 4818/QĐ-UBND ngày 31/12/2020</p>	<p>Triển khai các đề tài nghiên cứu chuyên sâu theo đề nghị của Hội đồng phát triển các ngành kinh tế</p>
8	<p>Triển khai thực hiện Quyết định số 314/QĐ-TTg ngày 28/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch “Nâng cao năng lực nghiên cứu về dân số và phát triển đến năm 2030”</p>	<p>Số 2952/QĐ-UBND ngày 14/8/2020</p>	<p>Triển khai các nhiệm vụ KH&amp;CN về dân số phát triển.</p>
9	<p>Kế hoạch hành động về quản lý rác thải nhựa đại dương trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030</p>	<p>Số 2626/QĐ-UBND ngày 27/7/2020</p>	<p>Triển khai các nhiệm vụ KH&amp;CN về rác thải nhựa đại dương</p>
10	<p>Triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TTU của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững</p>	<p>Số 21/KH-UBND ngày 05/01/2021</p>	<p>Triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&amp;CN liên quan đến nội dung về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước</p>

STT	Chương trình/Kế hoạch	Số văn bản	Nội dung
	đất nước		
11	Đề án “Phát triển Vật liệu xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030”	Số 1170/QĐ-UBND ngày 04/4/2020	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN liên quan đến vật liệu xây dựng; nghiên cứu, phát triển các công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường.
12	Đề án “Xây dựng Chương trình phát triển nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030”	Số 4834/QĐ-UBND 31/12/2020	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, thiết kế và áp dụng các loại nhà ở thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, có thể tái sử dụng, tái cơ cấu hoặc tái chế các nguồn tài nguyên đã sử dụng.
13	Thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Số 3924/QĐ-UBND ngày 20/10/2029	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu các giải pháp thay thế nhiên liệu sạch cho các phương tiện giao thông ở Thành phố.</li> <li>- Nghiên cứu các giải pháp chuyển đổi công nghệ sạch và công nghệ mới trong sản xuất công nghiệp ở Thành phố nhằm giảm phát thải khí nhà kính.</li> <li>- Nghiên cứu xây dựng phương án di dời các cơ sở công nghiệp ra khỏi những vùng bị ảnh hưởng của biến đổi khí hậu</li> </ul>
14	Chiến lược phát triển bền vững Khu Dự trữ Sinh quyển Rừng ngập mặn Cần Giờ giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2040 và Kế hoạch quản lý và phát triển giai đoạn 2021-2025 của Khu Dự trữ Sinh quyển Rừng ngập mặn Cần Giờ	Số 4320/QĐ-UBND ngày 24/11/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu liên quan đến các chức năng bảo tồn của Rừng ngập mặn Cần Giờ.</li> <li>- Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí, quy chế và cơ chế đánh giá, giám sát các sản phẩm, dịch vụ gắn nhãn Khu Dự trữ Sinh quyển Rừng ngập mặn Cần Giờ.</li> <li>- Nghiên cứu, phát triển các mô hình sinh kế bền vững gắn với quản lý bảo vệ tài nguyên thiên nhiên trong Khu Dự trữ Sinh quyển Rừng ngập mặn Cần Giờ.</li> <li>- Nghiên cứu thí điểm thực hiện kế hoạch hành động “nói không với rác thải nhựa” – thí điểm tại xã đảo Thạnh An trong Khu Dự trữ Sinh quyển Rừng ngập mặn Cần Giờ.</li> </ul>
15	Đề án Phát triển ngành logistics trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Số 4320/QĐ-UBND ngày 24/11/2020	Triển khai các nhiệm vụ KH&CN; các hoạt động chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực logistics nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.
16	Phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2030	Số 629/QĐ-UBND ngày 26/02/2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu vật liệu mới thay thế cát san lấp.</li> <li>- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ, vật liệu mới trong phòng, chống sạt lở phù hợp với điều kiện từng khu vực, thân thiện môi trường, giảm chi</li> </ul>

STT	Chương trình/Kế hoạch	Số văn bản	Nội dung
			<p>phí đầu tư</p> <p>Triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu KH&amp;CN phục vụ Kế hoạch triển khai Đề án theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường đầu tư nghiên cứu khoa học về bảo vệ và phát triển rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu, tập trung các nội dung:</li> <li>- Biên pháp kỹ thuật trồng rừng, chọn loài cây trồng trên các điều kiện lập địa khó khăn;</li> <li>- Xác định giải pháp làm giàu, nâng cao chất lượng rừng là rừng trồng;</li> <li>- Phương thức canh tác dưới tán rừng để hỗ trợ phát triển kinh tế của dân cư có khai thác dưới tán rừng vùng ven biển trong điều kiện biến đổi khí hậu;</li> <li>- Ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin trong quản lý rừng và các đối tượng có liên quan để phục vụ công tác quản lý, dự báo, đánh giá, theo dõi diễn biến rừng vùng ven biển và thiên tai, quản lý, dự báo phòng chống sâu bệnh hại trên phạm vi rừng vùng ven biển;</li> <li>- Lượng giá dịch vụ hệ sinh thái vùng ven biển nhằm xây dựng cơ sở phục vụ việc hoạch định chính sách trong việc đẩy lùi ngập lụt các vấn đề môi trường vào quá trình quy hoạch và các kế hoạch phát triển, đầu tư.</li> </ul>
17	Đề án “Bảo vệ và phát triển rừng vùng ven biển nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và thúc đẩy tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Số 1034/QĐ-UBND ngày 08/4/2022	
18	Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030	Số 1039/QĐ-UBND ngày 08/4/2022	Triển khai nghiên cứu các giải pháp ứng dụng công nghệ mới trong xây dựng hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của Thành phố nhằm đảm bảo kết nối với Công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.
19	Chương trình phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Số 1439/QĐ-UBND ngày 29/4/2022	Triển khai các nhiệm vụ KH&CN liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình theo đặt hàng của các cơ quan chuyên môn trên địa bàn Thành phố
20	Triển khai Kế hoạch số 90-KH/TTU ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TTU ngày 25 tháng 9 năm 2021	Số 2902/QĐ-UBND ngày 27/8/2022	Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực khí tượng thủy văn; Tập trung nghiên cứu khoa học về đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ hiện đại, viễn thám, công nghệ thông tin và các thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0 vào công tác khí tượng thủy văn.

STT	Chương trình/Kế hoạch	Số văn bản	Nội dung
21	<p>Chương trình hành động số 12-CTr/TU của Thành ủy về bảo đảm An ninh lương thực trên địa bàn TPHCM đến năm 2030</p>	Số 2957/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Triển khai các nhiệm vụ đặt hàng theo yêu cầu từ các đơn vị liên quan đến những nội dung cấp thiết phục vụ về an ninh lương thực.
22	<p>Chương trình phát triển nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030</p>	Số 2971/QĐ-UBND ngày 06/9/2022	Triển khai nghiên cứu KH&CN hiện đại trong lĩnh vực quản lý, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, phát triển nhà ở
23	<p>Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021-2030</p>	Số 3939/UBND-KT ngày 26/10/2022	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN vào sản xuất, phát triển sản phẩm và xử lý ô nhiễm môi trường tại các làng nghề
24	<p>Đề án khung nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen cấp Thành phố thực hiện đến năm 2025</p>	Số 3955/QĐ-UBND ngày 22/11/2022	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN theo Đề án.
25	<p>Phát triển kinh tế tuần hoàn trên địa bàn Tp.HCM giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030</p>	Số 4645/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	Thực hiện nghiên cứu, triển khai kinh tế tuần hoàn trong một số ngành, lĩnh vực
26	<p>Triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/23 về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy trong tình hình mới trên địa bàn TP</p>	Số 188/KH-UBND ngày 14/01/2023	Triển khai nghiên cứu KH&CN phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo hướng hiện đại
27	<p>Thực hiện Quyết định số 1090/QĐ-TTg ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Quốc gia phát triển khai thác thủy sản hiệu quả, bền</p>	Số 491/QĐ-UBND ngày 17/02/2023	Triển khai các nhiệm vụ về điều tra trữ lượng, nguồn lợi thủy sản của Thành phố; nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ về khai thác, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch.

STT	Chương trình/Kế hoạch	Số văn bản	Nội dung
	vững giai đoạn 2022 - 2025, định hướng 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh		
28	Thực hiện Quyết định số 1195/QĐ-BNN-TCTS ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Số 519/QĐ-UBND ngày 21/02/2023	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN nuôi biển; ứng dụng công nghệ cao nhằm nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng sản phẩm, giảm tổn thất sau thu hoạch, giám giá thành sản xuất, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.
29	Thực hiện Quyết định số 1384/QĐ-BNN-QLCLC ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt Đề án đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn Thành phố	Số 624/KH-UBND ngày 24/02/2023	Triển khai nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng KH&CN, đặc biệt ưu tiên các tiến bộ kỹ thuật liên quan đến nâng cao chất lượng giống, áp dụng các công nghệ sản xuất “xanh, sạch” theo hướng nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, nâng cao chất lượng giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản.
30	Chương trình điều chỉnh mức sinh đến năm 2030 tại Thành phố Hồ Chí Minh	Số 659/QĐ-UBND ngày 02/3/2023	Triển khai các nhiệm vụ KH&CN về dân số và phát triển, đặc biệt là những nghiên cứu về giải quyết tình trạng mức sinh thấp cho Thành phố. - Triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN liên quan đến xây dựng nông thôn mới.
31	Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới đến năm 2025	Số 985/KH-UBND ngày 20/3/2023	- Ưu tiên các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về cơ chế, chính sách, giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố. - Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng KH&CN tiên tiến phục vụ phòng, chống thiên tai và ứng phó với BĐKH, nước biển dâng; tập trung nghiên cứu xây dựng thử nghiệm các mô hình, công trình sử dụng vật liệu mới, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ viễn thám trong công tác phòng, chống thiên tai và ứng phó với BĐKH, nước biển dâng.
32	Chương trình hành động số 16-CTrHD/TU ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Thành ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng	Số 1135/QĐ-UBND ngày 30/3/2023	



STT	Chương trình/Kế hoạch	Số văn bản	Nội dung
33	khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị	Số 1910/KH-UBND ngày 10/5/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ về BĐKH, đặc biệt các nhiệm vụ nhằm cung cấp cơ sở khoa học cho các hoạt động ứng phó với BĐKH của Thành phố.</li> <li>Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ theo Quyết định số 3273/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</li> </ul>
34	Chiến lược phát triển giáo dục nghệ nghiệp giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Số 2450/KH-UBND ngày 07/6/2023	Tổ chức tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến hoạt động phát triển giáo dục nghệ nghiệp theo đặt hàng của các cơ quan chuyên môn trên địa bàn Thành phố
35	Phát triển thương mại điện tử trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023	Triển khai Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch hành động giám sát phát thải khí mê-tan đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Triển khai thực hiện nghiên cứu KH&CN trong lĩnh vực thương mại điện tử; nghiên cứu phát triển các sản phẩm, giải pháp để hỗ trợ doanh nghiệp triển khai ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất kinh doanh
36	Quy chế thu thập, quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh	Số 2398/QĐ-UBND ngày 12/6/2023	Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ứng dụng công nghệ theo đặt hàng của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức và các quận huyện nhằm thực hiện giám sát phát thải khí mê-tan theo kế hoạch đã được phê duyệt
36	Quy chế thu thập, quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh	Số 38/2023/QĐ-UBND ngày 05/9/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến các tiêu chuẩn mở quốc tế, công nghệ mã nguồn mở sử dụng tiêu chuẩn mở cho dữ liệu không gian địa lý. Ưu tiên và khuyến khích triển khai các đề tài khoa học và công nghệ liên quan đến việc khai thác giá trị gia tăng từ việc chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường qua môi trường điện tử.</li> <li>Nghiên cứu, đánh giá thị trường về việc kiến tạo môi trường phát triển mới dựa trên nền tảng chia sẻ, cung cấp dữ liệu không gian địa lý giữa cơ quan nhà nước và dữ liệu mở cho các tổ chức, cá nhân.</li> </ul>

STT	Chương trình/Kế hoạch	Số văn bản	Nội dung
37	Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Số 5127/KH-UBND ngày 17/10/2023	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN liên quan đến chuyển đổi số báo chí.
38	Chương trình phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Số 6002/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN liên quan đến mục tiêu chương trình phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn Thành phố
39	Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 tại Thành phố Hồ Chí Minh	Số 796/KH-UBND ngày 21/02/2024	Triển khai các chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo hướng ứng dụng trong lĩnh vực dược, chú trọng đến sản xuất dược, nghiên cứu phát triển và được lâm sàng.